

Số: 106/KH-STTTT

Gia Lai, ngày 10 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH PHỐI HỢP

Triển khai hỗ trợ đưa hàng hóa sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo hoạt động cung cấp hàng hóa thiết yếu của các doanh nghiệp Bưu chính lớn trong trường hợp giãn cách xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu của doanh nghiệp bưu chính lớn tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện giãn cách xã hội được phê duyệt tại (sau đây gọi tắt là Kế hoạch);

Căn cứ Công văn số 2980/BTTTT-QLDN ngày 06/8/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số NN-NT;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-TCT ngày 10/9/2021 của Tổ công tác hỗ trợ sản xuất, lưu thông tiêu thụ hàng hóa, nông sản về triển khai nhiệm vụ của Tổ công tác hỗ trợ sản xuất, lưu thông tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1039/UBND-KGVX ngày 28/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đảm bảo hoạt động cung cấp hàng hóa thiết yếu của các doanh nghiệp Bưu chính lớn trên địa bàn tỉnh Gia Lai,

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại Công văn số 1121/UBND-KGVX ngày 11/8/2021 về việc hỗ trợ đưa hàng hóa sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai (Sở TT&TT) xây dựng Kế hoạch phối hợp triển khai hỗ trợ đưa hàng hóa sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo hoạt động cung cấp hàng hóa thiết yếu của các doanh nghiệp Bưu chính lớn trong trường hợp giãn cách xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

a) Hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ chức hợp tác (sau đây gọi chung là hộ SXNN) tham gia Kế hoạch này đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử (TMĐT), với mục đích kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

b) Hỗ trợ hộ SXNN đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên các sàn TMĐT; thúc đẩy tiêu thụ nhanh, góp phần tránh ứ ứ nông sản khi cao điểm thu hoạch, giúp người dân giữ giá nông sản, tránh phụ thuộc vào thương lái, trung gian.

c) Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thông qua ứng dụng TMĐT; đẩy mạnh giao dịch TMĐT, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch TMĐT.

d) Thông qua các sàn TMĐT và nền tảng số cung cấp các thông tin hữu ích cho các hộ SXNN như thông tin thị trường nông sản, dự báo nhu cầu và năng lực sản xuất nông sản, thông tin thời tiết, mùa vụ, giống, phân,... Lựa chọn đưa lên sàn TMĐT các hàng hóa, sản phẩm, nguyên liệu, vật tư đầu vào, các công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp thương hiệu uy tín, chất lượng tốt, giá cả phù hợp để giới thiệu, cung cấp cho các hộ SXNN.

đ) Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng tham gia hoạt động trên môi trường số cho các hộ SXNN: hướng dẫn đăng ký tài khoản để đưa sản phẩm lên sàn; hướng dẫn đăng ký tài khoản thanh toán trực tuyến và thực hiện quy trình đóng gói – kết nối – giao nhận để SXNN tác nghiệp trong quá trình kết nối mua bán trên sàn TMĐT.

e) Thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

g) Góp phần bảo đảm vận chuyển, cung cấp hàng hóa thiết yếu cho người dân tại các địa phương thuộc tỉnh, đặc biệt là các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo quy định.

h) Thiết lập các điểm tập kết, bố trí các điểm trung chuyển, phân phối hàng hóa thiết yếu (cố định, lưu động) có kiểm soát an toàn dịch bệnh nhằm bảo đảm nguồn cung và phân phối kịp thời cho người dân.

i) Duy trì, bảo đảm chất lượng cung ứng đối với dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là dịch vụ bưu chính KT1) và dịch vụ hành chính công.

k) Tiếp tục thực hiện việc thu thập địa chỉ số và mã định danh điện tử công dân phục vụ xây dựng bản đồ số phòng chống dịch, bản đồ số quốc gia.

2. Yêu cầu:

a) Tăng cường sự phối hợp, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Triển khai hỗ trợ đưa hàng hóa sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn:

1.1. Đối tượng tham gia:

a) Các hộ SXNN trên địa bàn tỉnh Gia Lai: tham gia giao dịch, mua bán trên sàn TMĐT để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế.

b) Các sàn TMĐT tham gia Kế hoạch này (sau đây gọi chung là “sàn TMĐT”), bao gồm:

- Sàn *postmart.vn* của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (*đại diện tại tỉnh Gia Lai: Bưu điện tỉnh Gia Lai*);

- Sàn *voso.vn* của Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel (*đại diện tại tỉnh Gia Lai: Chi nhánh Bưu chính Viettel Gia Lai*);

c) Các cơ quan chức năng có liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh:

- Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;
- Hội, hiệp hội, đoàn thể của tỉnh.

1.2. Nội dung thực hiện:

a) Hỗ trợ đưa hộ SXNN lên sàn TMĐT:

- Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số, kỹ năng tham gia hoạt động trên môi trường số.
- Hướng dẫn đăng ký tài khoản để đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT.
- Hướng dẫn đăng ký tài khoản thanh toán trực tuyến phục vụ giao dịch trên sàn TMĐT.
- Hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói – kết nối – giao nhận để hộ SXNN tác nghiệp trong quá trình kết nối mua bán trên sàn TMĐT.

b) Hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

- Quảng bá, giới thiệu hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp thông qua sàn TMĐT và các kênh phân phối của doanh nghiệp Bưu chính sở hữu sàn TMĐT.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước và quốc tế trên kênh phân phối mới, hiện đại và bền vững thông qua nền tảng số.
- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhanh chóng, thuận tiện, tránh ùn tắc nông sản khi cao điểm thu hoạch, trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh; qua đó giúp người dân ổn định được giá nông sản, tránh tình trạng thương lái, trung gian ép giá; tiêu thụ sản phẩm cho các hộ SXNN
- Giúp người dân tại các địa phương khác trong nước và quốc tế có thể mua sản phẩm một cách thuận tiện, nhanh chóng kể cả trong bối cảnh hạn chế đi lại do dịch bệnh.
- Hỗ trợ gắn sản phẩm với thương hiệu cụ thể của từng hộ SXNN, bảo đảm chất lượng sản phẩm nông nghiệp cung cấp tới người tiêu dùng, thông qua sàn TMĐT.

c) Hỗ trợ cung cấp thông tin, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh:

- Cung cấp các thông tin hữu ích cho các hộ SXNN như thông tin thị trường nông sản, dự báo nhu cầu và năng lực sản xuất nông sản, thông tin thời tiết, mùa vụ, chủng loại giống cây trồng và vật nuôi, nguyên vật liệu nông nghiệp (gồm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...).
- Cung cấp các sản phẩm, nguyên liệu, vật tư đầu vào có thương hiệu, đảm bảo chất lượng và phù hợp với nhu cầu của hộ SXNN để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Có chính sách ưu đãi cho hộ SXNN khi mua sắm các sản phẩm, nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh trên sàn TMĐT.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các nội dung hỗ trợ đưa hàng hóa SXNN lên sàn TMĐT nêu trên theo hướng dẫn của Bộ TT&TT tại Công văn số 2980/BTTTT-QLDN.

2. Triển khai đảm bảo hoạt động cung cấp hàng hóa thiết yếu của các doanh nghiệp bưu chính lớn trong trường hợp giãn cách xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

2.1. Đối tượng tham gia:

a) Các doanh nghiệp Bưu chính lớn trên địa bàn tỉnh:

- Bưu điện tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Bưu chính Viettel Gia Lai.

b) Các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh:

- Các Sở: Công Thương, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2.2. Nội dung thực hiện:

Căn cứ tình hình, nhu cầu thực tế của các địa phương, các doanh nghiệp bưu chính lớn tham gia triển khai đảm bảo hoạt động cung cấp hàng hóa thiết yếu trong trường hợp giãn cách xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai, nội dung cụ thể như sau:

a) Tham gia vận chuyển hàng hóa cho các địa phương trên địa bàn tỉnh:

- Chủ động bố trí phương tiện vận chuyển, kho bãi để cung cấp hàng hóa thiết yếu đến người dân; bảo đảm vận chuyển hàng hóa theo sự chỉ đạo của chính quyền địa phương.

- Tập trung tham gia vận chuyển, cung cấp hàng hóa thiết yếu tại các điểm phục vụ bưu chính (hoặc qua hình thức lưu động) cho người dân ở các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo quy định trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với Sở Công Thương đề xuất các phương án hỗ trợ vận chuyển, lưu thông hàng hóa từ nơi sản xuất đến người tiêu dùng thông qua các hệ thống siêu thị, điểm bán hàng trong phạm vi nội tỉnh và liên tỉnh góp phần thúc đẩy hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa, giảm ùn tắc.

- Chủ động tìm kiếm nguồn cung hàng hóa thiết yếu đầu vào để phân phối cho các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu cho người dân địa phương.

b) Triển khai các điểm cung ứng hàng hóa thiết yếu:

- Chủ động xây dựng các phương án:

(1) Tự tìm nguồn, khai thác hàng hóa để cung cấp cho người dân;

(2) Phối hợp cùng Chính quyền địa phương để thực hiện.

- Chủ động bố trí mặt bằng, phương tiện vận chuyển để thiết lập các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu (gồm bán hàng tại điểm bán cố định và lưu động).

- Xây dựng phương án thiết lập các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu; thống nhất danh sách điểm bán hàng thiết yếu và danh mục hàng hóa thiết yếu sẽ bán tại các điểm cung cấp.

c) Cung cấp hàng hóa đến người dân:

- Thiết lập các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu tại các bưu cục thuộc mạng lưới của doanh nghiệp Bưu chính lớn hoặc bán hàng lưu động, cụ thể:

+ Điểm bán hàng cố định và điểm bán hàng lưu động (xe ô tô bán hàng lưu động): Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan, đoàn thể địa phương để triển khai các biện pháp 5K tại điểm bán.

+ Bán hàng tại địa chỉ: người dân có thể đăng ký hàng hóa thiết yếu với nhân viên của doanh nghiệp Bưu chính lớn khi đi phát hàng/chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội... để được cung cấp hàng hóa đến địa chỉ yêu cầu.

+ Bán hàng qua đường dây nóng (hotline): gọi trực tiếp về số điện thoại của các bưu cục để cung cấp hàng hóa thiết yếu tới người dân tại địa chỉ.

- Cung ứng hàng hóa qua sàn TMĐT: người dân đặt mua hàng hóa thiết yếu trên các sàn TMĐT: sàn Postmart.vn và sàn voso.vn, hàng hóa sẽ được chuyển phát đến tận địa chỉ yêu cầu.

d) Bảo đảm cung ứng đối với dịch vụ bưu chính KT1 và dịch vụ hành chính công (Bưu điện tỉnh thực hiện):

- **Đối với dịch vụ bưu chính KT1:** bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 cho các cơ quan Đảng, Nhà nước tại địa phương nhanh chóng, kịp thời, chính xác, an toàn tuyệt đối trong mọi tình huống.

- **Đối với dịch vụ hành chính công:** phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai tốt Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện.

đ) Thu thập địa chỉ số và mã định danh điện tử công dân phục vụ xây dựng bản đồ số phòng chống dịch, bản đồ số quốc gia (Bưu điện tỉnh thực hiện):

Bổ trí lực lượng tiếp tục thu thập, rà soát địa chỉ số và mã định danh điện tử công dân kết hợp với quá trình cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thiết yếu, để phục vụ xây dựng bản đồ số phòng chống dịch, bản đồ số quốc gia.

e) Tổ chức hoạt động truyền thông, thông tin:

- Tổ chức tuyên truyền nội dung Kế hoạch; danh sách các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu;... trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các hình thức truyền thông phù hợp khác...).

- Lập danh sách các điểm cung cấp hàng hóa với các thông tin gồm: địa chỉ, số điện thoại, các mặt hàng thiết yếu bán tại các điểm cung ứng; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh... triển khai tới các hội viên, khuyến khích mua hàng hóa qua các kênh khác nhau, đặc biệt qua kênh trực tuyến (online).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo các cấp; sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp Bưu chính lớn và các doanh nghiệp Bưu chính có sản phẩm TMĐT trong việc triển khai nội dung phối hợp của Kế hoạch này.

2. Kịp thời, quan tâm tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách ưu đãi: hỗ trợ hộ SXNN đưa hàng hóa, sản phẩm lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ cho các doanh nghiệp Bưu chính thiết lập các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu, phân phối, vận chuyển hàng hóa đến tay người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

3. Huy động tối đa các nguồn lực; lồng ghép hiệu quả các nội dung phối hợp của Kế hoạch này vào các chương trình, dự án có liên quan; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung phối hợp của Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Tranh thủ sự hỗ trợ, hướng dẫn của các cơ quan chức năng liên quan thuộc các Bộ, Ngành liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, làm đầu mối phối hợp các đơn vị chức năng thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; các đơn vị, địa phương có liên quan; các doanh nghiệp Bưu chính có sản phẩm TMĐT; các doanh nghiệp Bưu chính lớn trên địa bàn tỉnh triển khai các nội dung phối hợp của Kế hoạch này.

b) Phối hợp các đơn vị chức năng thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; các đơn vị, địa phương có liên quan; các doanh nghiệp Bưu chính có sản phẩm TMĐT tham gia Kế hoạch này thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chỉ tiêu quy định tại tiết d điểm 1.2 khoản 1 Mục II Kế hoạch này.

c) Phối hợp với các đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp Bưu chính có sản phẩm TMĐT; tổ chức phổ biến, tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho hộ SXNN; hỗ trợ kết nối hộ SXNN với sàn TMĐT để hướng dẫn tham gia giao dịch trên sàn TMĐT.

d) Phối hợp với Hội, hiệp hội, đoàn thể tỉnh và các doanh nghiệp Bưu chính có sản

TMĐT và các doanh nghiệp Bưu chính lớn tuyên truyền, triển khai tới các hội viên nội dung phối hợp của Kế hoạch này, khuyến khích các hội viên tham gia giao dịch, mua bán trên sàn TMĐT; tham gia giao dịch, mua bán, vận chuyển hàng hóa tại các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu do doanh nghiệp Bưu chính thiết lập.

đ) Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh kịp thời thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung phối hợp của Kế hoạch này đến tất cả tổ chức, cá nhân có liên quan.

e) Theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp của Kế hoạch; báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì hướng dẫn áp dụng các chính sách hỗ trợ xúc tiến TMĐT của các Chương trình, Dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện có liên quan đến Kế hoạch này.

b) Cung cấp thông tin về mùa vụ, sản lượng thu hoạch, nuôi trồng, hỗ trợ xác nhận chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp, xác nhận chủng loại và phẩm cấp sản phẩm nông nghiệp cho sàn TMĐT.

c) Hỗ trợ sàn TMĐT xây dựng quy trình sản xuất nông nghiệp chuẩn (quy trình thu hoạch, sơ chế, đóng gói) để đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT nhằm bảo đảm cho sản phẩm lưu thông đến tay người tiêu dùng có chất lượng tốt nhất.

d) Cung cấp các nội dung liên quan thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt các chỉ tiêu quy định tại tiết d điểm 1.2 khoản 1 Mục II Kế hoạch này, cụ thể như sau:

- Thống kê số lượng, danh sách các hộ SXNN trên địa bàn tỉnh;
- Cung cấp danh sách đầu mối liên hệ với các hộ SXNN trên địa bàn tỉnh theo từng huyện, thị xã, thành phố;
- Thống kê số lượng mặt hàng, sản phẩm nông sản hiện có trên địa bàn tỉnh;
- Thống kê số lượng hàng hoá, sản phẩm đầu vào, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ SXNN trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương:

a) Tranh thủ sự hỗ trợ của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công Thương; phối hợp với các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai các nội dung phối hợp có liên quan tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở TT&TT xem xét, hỗ trợ các doanh nghiệp Bưu chính tham gia cung ứng hàng hóa thiết yếu xây dựng, triển khai các phương án hỗ trợ vận chuyển, lưu thông hàng hóa từ nơi sản xuất đến người tiêu dùng, thông qua các hệ thống siêu thị, điểm bán hàng trong phạm vi nội tỉnh và liên tỉnh; phương án thiết lập các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu; danh sách điểm bán hàng thiết yếu và danh mục hàng hóa thiết yếu tại các điểm bán hàng này.

c) Phối hợp cung cấp thông tin, giá cả thị trường các sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ việc tuyên truyền tiêu thụ sản phẩm nông sản của địa phương trên các kênh thông tin đại chúng.

đ) Hỗ trợ sàn TMĐT trong việc thực hiện các thủ tục xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu ra quốc tế.

e) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp, hỗ trợ Sở TT&TT và các đơn vị, địa phương có liên quan để thực hiện các nội dung phối hợp của Kế hoạch này.

g) Cung cấp các nội dung liên quan thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt các chỉ tiêu quy định tại tiết d điểm 1.2 khoản 1 Mục II Kế hoạch này, cụ thể như sau:

- Thống kê các thị trường trong nước (tỉnh/thành phố) đã tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh;

- Thống kê các thị trường nước ngoài (quốc gia) đã tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giao thông vận tải: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hỗ trợ hướng dẫn sử dụng phần mềm cấp thẻ nhận diện phương tiện ưu tiên khi hoạt động trên các “Luồng xanh” vận tải cho các doanh nghiệp Bru chính để đảm bảo lưu thông vận chuyển hàng hóa tại các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính Phủ.

5. Đề nghị các Hội, đoàn thể thuộc tỉnh; Hiệp hội các Doanh nghiệp tỉnh: phối hợp với Sở TT&TT, các đơn vị liên quan, các doanh nghiệp Bru chính lớn, có sàn TMĐT tuyên truyền, triển khai tới các hội viên nội dung Kế hoạch này, khuyến khích các hội viên tham gia giao dịch, mua bán trên sàn TMĐT; tham gia giao dịch, mua bán, vận chuyển hàng tại các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu do doanh nghiệp Bru chính lớn thiết lập.

6. Báo Gia Lai, Đài Phát thanh – Truyền hình Gia Lai: đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung phối hợp, kết quả thực hiện của Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc phối hợp với Sở TT&TT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, các doanh nghiệp Bru chính có sàn TMĐT và các doanh nghiệp Bru chính lớn triển khai các nội dung phối hợp của Kế hoạch này.

b) Cung cấp thông tin mùa vụ, sản lượng thu hoạch, nuôi trồng; thời điểm thu hoạch sản phẩm nông nghiệp; cung cấp thông tin, hỗ trợ xác nhận khung giá thu mua sản phẩm nông sản ổn định; xác nhận chủng loại và phẩm cấp sản phẩm nông sản cho sàn TMĐT tại địa phương.

c) Cung cấp danh sách các hộ SXNN tại địa phương cho các sàn TMĐT và cho các doanh nghiệp Bru chính lớn để hỗ trợ, hướng dẫn đưa sản phẩm lên giao dịch trên các sàn TMĐT và tại các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu.

d) Làm đầu mối chủ trì, hỗ trợ, phối hợp với sàn TMĐT giới thiệu sản phẩm, nguyên liệu đầu vào cho hộ SXNN tại địa phương phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

đ) Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung phối hợp của Kế hoạch, phổ biến rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

8. Các doanh nghiệp Bru chính lớn, có sàn TMĐT (Bru điện tỉnh Gia Lai, Chi nhánh Viettel Post Gia Lai):

a) Đảm bảo về nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ đáp ứng năng lực vận hành của sàn TMĐT phục vụ các hộ SXNN tham gia giao dịch trên sàn TMĐT. Chủ động bố trí phương tiện vận chuyển, kho bãi để cung cấp hàng hóa thiết yếu đến người dân; bảo đảm vận chuyển hàng hóa theo sự chỉ đạo của chính quyền địa phương. Chủ động phối hợp với Sở TT&TT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương có liên quan để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

b) Kịp thời xây dựng kế hoạch, đề xuất phương án triển khai, chỉ tiêu cụ thể theo

quy định tại tiết d điểm 1.2 khoản 1 Mục II Kế hoạch này về Sở TT&TT để Sở TT&TT rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Xây dựng Kế hoạch triển khai chi tiết việc cung cấp hàng hóa thiết yếu của doanh nghiệp Bưu chính tại các địa phương trên địa bàn tỉnh trong trường hợp thực hiện giãn cách xã hội.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng tài liệu hướng dẫn các hộ SXNN đăng ký tài khoản và đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT bằng nhiều hình thức khác nhau; đào tạo, hướng dẫn các hộ SXNN về kỹ năng số và cách thức để có thể sử dụng các thiết bị di động thông minh trong quá trình giao dịch trên sàn TMĐT.

d) Phối hợp với Sở Công Thương: đề xuất các phương án hỗ trợ vận chuyển, lưu thông hàng hóa từ nơi sản xuất đến người tiêu dùng thông qua các hệ thống siêu thị, điểm bán hàng trong phạm vi nội tỉnh và liên tỉnh góp phần thúc đẩy hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa, giảm ùn tắc; xây dựng phương án thiết lập các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu tại các bưu cục thuộc mạng lưới của doanh nghiệp hoặc bán hàng lưu động.

đ) Chủ động tìm kiếm nguồn cung hàng hóa thiết yếu đầu vào để phân phối cho các điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu cho người dân địa phương.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở TT&TT và Hội, hiệp hội, đoàn thể của tỉnh tuyên truyền, triển khai tới các hội viên nội dung của Kế hoạch này, khuyến khích các hội viên tham gia giao dịch, mua bán trên sàn TMĐT.

g) Xây dựng quy trình đóng gói – kết nối – giao nhận để hỗ trợ kỹ thuật tác nghiệp cho hộ SXNN trong quá trình kết nối mua bán trên sàn TMĐT; thống nhất cách thức đóng gói, bảo quản, giao nhận, bán hàng.

h) Triển khai giải pháp về truy xuất nguồn gốc hàng hóa uy tín trên sàn TMĐT để đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như độ tin cậy của khách hàng khi mua sản phẩm nông sản.

i) Lựa chọn cán bộ trẻ, nhiệt huyết, chuyên nghiệp để đào tạo, hướng dẫn và có cách làm mới, đột phá để hỗ trợ các hộ nông dân tham gia giao dịch điện tử.

k) Đảm bảo cung ứng các nguyên liệu, vật tư đầu vào có thương hiệu và có chính sách ưu đãi cho hộ SXNN phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

l) Nghiên cứu phương án, xây dựng mô hình vận hành sàn TMĐT theo thương mại số, triển khai mô hình sàn trong sàn cho phép phục vụ các cụm dân cư, xã, huyện hoặc các cộng đồng, lập nhóm khách hàng riêng, đáp ứng nhu cầu của người dùng nông nghiệp, nông thôn và tối ưu hóa khả năng vận hành của sàn TMĐT để đạt hiệu quả cao hơn.

m) Tổ chức các hoạt động truyền thông tới người dân về cách thức mua hàng tại các điểm bán hàng và sàn giao dịch TMĐT của đơn vị.

n) Cung cấp thông tin liên quan đến sàn TMĐT do đơn vị quản lý làm cơ sở đánh giá được hiệu quả của kế hoạch, tác động tích cực của các sàn TMĐT với người nông dân trong hỗ trợ tiêu thụ, quảng bá nông sản, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn: doanh số, lượng tương tác trực tuyến của các gian hàng, chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến, giá trị chương trình trợ giá cước giao nhận hỗ trợ người nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

o) Ngoài các nội dung nêu trên, yêu cầu Bưu điện tỉnh Gia Lai chủ động xây dựng, triển khai phương án bảo đảm cung ứng đối với dịch vụ bưu chính KT1 và dịch vụ hành chính công; thu thập địa chỉ số và mã định danh điện tử công dân phục vụ xây dựng bản đồ số phòng chống dịch, bản đồ số quốc gia. Trong đó lưu ý:

- Chủ động cung cấp các thông tin cá nhân, số điện thoại của nhân viên Bưu điện thực hiện nhiệm vụ nhận, phát bưu gửi hành chính công đến và đi từ các đơn vị, địa phương.

- Đối với các dịch vụ hành chính công cung cấp cho các đối tượng trong địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo quy định, Bưu điện tỉnh thống nhất phương án thực hiện với địa phương.

- Bố trí lực lượng tiếp tục thu thập, rà soát địa chỉ số và mã định danh điện tử công dân kết hợp với quá trình cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thiết yếu, để phục vụ xây dựng bản đồ số phòng chống dịch, bản đồ số quốc gia.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (phối hợp);
- Tổng CTCP Bưu chính Viettel (phối hợp);
- Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh (thực hiện);
- Các Hội, hiệp hội, đoàn thể tỉnh (phối hợp);
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai (tuyên truyền);
- Bưu điện tỉnh Gia Lai (thực hiện);
- Chi nhánh Bưu chính Viettel Gia Lai (thực hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện);
- Công TTĐT tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, P. BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thu Hương